

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2023/QĐST – DS

Giá Rai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST – DS ngày 31 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P1 (O1)**

+ Địa chỉ: **D và D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.**

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Bùi Kim P** – Chức vụ: Giám đốc **phòng G** phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà **P**: Ông **Nguyễn Thành Đ** – Chuyên viên thu hồi nợ.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Kiều O**, sinh năm 1975

+ Địa chỉ: **Khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Huỳnh Nhựt D**, sinh năm 2005. Địa chỉ: **Khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hợp đồng ký kết:

Hợp đồng tín dụng số 0630/2022/PHP/HĐTDHM ngày 07/09/2021 và ký khế ước nhận nợ số 0630/2022/PHP/KUNN ngày 08/09/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 0630/2022/PHP/HĐTDHM ngày 07/09/2022 và ký khế ước nhận nợ số 0630/2020/PHP/KUNN ngày 08/09/2022 giữa Ngân hàng TMCP P1 – PGD Hộ Phòng với bà Huỳnh Thị Kiều O thì bà O có thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0630/2022/PHP/HĐTC ngày 07/09/2022.

+ Số tiền nợ vay các bên thống nhất bà Huỳnh Thị Kiều O thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP P1 (O1) số nợ vay vốn, lãi tính đến ngày 21/11/2023 tổng cộng 208.494.969đ. Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000đ, nợ lãi quá hạn là 8.494.969đ.

+ Buộc bà Huỳnh Thị Kiều O trả cho Ngân hàng TMCP P1 (O1) số nợ vay vốn, lãi tính đến ngày 21/11/2023 tổng cộng 208.494.969đ. Trong đó: Nợ gốc là 200.000.000đ, nợ lãi quá hạn là 8.494.969đ.

+ Thời hạn tính lãi tiếp theo (ngày 22/11/2023) bà Huỳnh Thị Kiều O, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà O vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Về hình thức trả:

Ngày 10/12/2023, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 2.000.000đ tiền nợ gốc, cho Ngân hàng TMCP P1 (OCB);

Ngày 10/01/2024, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 2.000.000đ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 (OCB);

Ngày 10/02/2024, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 2.000.000đ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 (OCB);

Ngày 10/03/2024, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 2.000.000đ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 (OCB);

Ngày 10/04/2024, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 2.000.000đ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP P1 (OCB);

Ngày 10/5/2024, bà Huỳnh Thị Kiều O nộp 190.000.000đ tiền nợ gốc và lãi 8.494.969đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2023 cho Ngân hàng TMCP P1 (O1) cho đến khi hết nợ.

+ Trường hợp bà Huỳnh Thị Kiều O không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP P1 (O1) thì Ngân hàng TMCP P1 (O1) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 147, tờ bản đồ số 19, diện tích 145,0

m², số CO 684033, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS04715 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B** cấp ngày 22/08/2018 cho bà **Huỳnh Thị Kiều O**, mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản; hình thức sử dụng: sử dụng riêng. Đất tọa lạc tại **khóm D, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**

+ Chi phí tố tụng phía **Ngân hàng TMCP P1 (O1)** đã dự nộp 3.000.000đ, đã chi phí hết 1.500.000đ, bà **Huỳnh Thị Kiều O** tự nguyện nộp nên buộc bà **Huỳnh Thị Kiều O**, phải trả cho **Ngân hàng TMCP P1 (O1)** số tiền 1.500.000đ. **Ngân hàng TMCP P1 (O1)** được nhận lại 1.500.000đ.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 5.212.374 đồng, bà **Huỳnh Thị Kiều O** tự nguyện nộp, bà **O** thuộc trường hợp được giảm tiền án phí theo quy định tại Điều 13, Nghị quyết 326/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà **Huỳnh Thị Kiều O** nộp 2.606.187 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp 5.150.000đ lai thu số 0008156 ngày 31/10/2023 của **Ngân hàng TMCP P1 (OCB)** sẽ hoàn lại đủ.

3. Trong trường hợp thỏa thuận này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phai